

Số: 654 /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thú y, thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-BNN-TY ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 97/TTr-SNN ngày 06 tháng 5 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thú y, thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành); thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính liên quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. UBND cấp huyện thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của huyện và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2024.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Tấn Hồ**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÚ Y, THỦY SẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN**

*(Kèm theo Quyết định số : 654 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

TT	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực thú y</b>						
1	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tại địa chỉ <a href="https://dich.vucong.phuyen.gov.vn">https://dich.vucong.phuyen.gov.vn</a> . - Qua dịch vụ bưu chính công ích	- Theo quy định tại Thông tư số 101/2020 /TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Chi phí khác theo Thông tư số 283/2016 /TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1214/QĐ-BNN-TY ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

			<p>hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/T T- BNNPTN T BNNPTN T (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/T T- BNNPTN T): thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</p>			<p>- Thông tư số 04/2024/TT- BNNPTN ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT -BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT -BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	
<b>II Lĩnh vực thủy sản</b>							
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống	<p>- 10 ngày làm việc đối với cấp mới, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với cấp lại, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		Không	<p>Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024</p>	<p>Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1213/QĐ- BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

		thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ				
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- 10 ngày làm việc đối với cấp mới, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - 03 ngày làm việc đối với cấp lại, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		5.700.000 đồng/lần	Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 Thông tư 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021
3	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	- 45 ngày đối với cấp mới; - 15 ngày đối với cấp lại.		Không	Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ		Không	Khoản 27 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024

	cá	cá				
6	Công bố mở cảng cá loại 2	Công bố mở cảng cá loại 2	<p>- Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá trên các phương tiện thông tin đại chúng: 02 ngày kể từ ngày được ban hành.</p>		Không	Khoản 32 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024
7	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	<p>- 06 ngày đối với cấp mới, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- 03 ngày đối với cấp lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>		<p>- Cấp mới: 40.000 đồng/lần</p> <p>- Cấp lại: 20.000 đồng/lần</p>	Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 Thông tư 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018
8	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày

	sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực				04/4/2024	
9	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	Khoản 30 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024	

**2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.004478	Công bố mở cảng cá loại 3	Công bố mở cảng cá loại 3	- Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ, tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, quyết định công bố mở cảng cá: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Thông báo Quyết định công bố mở cảng cá trên các phương tiện thông tin đại chúng: 02	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.phuyen.gov.vn">https://dichvucong.phuyen.gov.vn</a> . - Nộp hồ sơ qua Bưu chính	Không	Khoản 32 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024	Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024

				ngày kể từ ngày được ban hành.	công ích			
--	--	--	--	--------------------------------------	----------	--	--	--

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÚ Y,  
THỦY SẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**I. LĨNH VỰC THÚ Y (01 TTHC)**

**1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.

- Quy trình nội bộ:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	¼ ngày làm việc
Bước 2	- Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Trạm Chăn nuôi và Thú y giải quyết. - Xử lý hồ sơ; thực hiện công tác kiểm dịch; - Ký phê duyệt kết quả TTHC.	Viên chức Phòng Quản lý dịch bệnh; Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y được ủy quyền kiểm dịch	½ ngày làm việc
Bước 3	Xử lý, cập nhật trả kết quả TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y; Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	¼ ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>01 ngày làm việc</b>

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; - Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý hồ sơ.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	½ ngày làm việc



Bước 2	- Chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến cho Trạm Chăn nuôi và Thú y giải quyết. - Xử lý hồ sơ; thực hiện công tác kiểm dịch; - Ký phê duyệt kết quả TTHC.	Viên chức Phòng Quản lý dịch bệnh; Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y được ủy quyền kiểm dịch	04 ngày làm việc
Bước 3	Xử lý, cập nhật trả kết quả TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y; Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	½ ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí	Viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

## II. LĨNH VỰC THỦY SẢN (09 TTHC)

**1. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)**

- Thời hạn giải quyết:
- + 10 ngày làm việc đối với cấp mới, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- + 03 ngày làm việc đối với cấp lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:
- + Đối với cấp mới:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	6 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	01 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc

Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

+ Đối với cấp lại:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

**2. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)**

- Thời hạn giải quyết:
- + 10 ngày làm việc đối với cấp mới, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- + 03 ngày làm việc đối với cấp lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:
- + Đối với cấp mới

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------------	---------------------

Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	6 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	01 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

+ Đối với cấp lại

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc

	Phục vụ hành chính công tỉnh		
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>03 ngày làm việc</b>

### 3. Thủ tục: Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)

- Thời hạn giải quyết:

+ 45 ngày làm việc đối với cấp mới, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ 15 ngày làm việc đối với cấp lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

+ Đối với cấp mới

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	35,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	5 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	03 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>45 ngày làm việc</b>

+ Đối với cấp lại

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ	Công chức của Sở Nông	½ ngày làm việc

	<p>sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;</p> <p>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>	<p>ng nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	
Bước 2	<p>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</p> <p>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.</p>	<p>Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản</p>	<p>10,5 ngày làm việc</p>
Bước 3	<p>Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.</p>	<p>Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản</p>	<p>02 ngày làm việc</p>
Bước 4	<p>Ký phê duyệt kết quả TTHC</p>	<p>Lãnh đạo Chi cục Thủy sản</p>	<p>01 ngày làm việc</p>
Bước 5	<p>Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Văn thư Chi cục Thủy sản</p>	<p>½ ngày làm việc</p>
Bước 6	<p>- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến;</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	<p>Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>½ ngày làm việc</p>
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**4. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)**

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	<p>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;</p> <p>- Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.</p>	<p>Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>½ ngày làm việc</p>
Bước 2	<p>- Nhận hồ sơ và giải quyết;</p> <p>- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.</p>	<p>Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản</p>	<p>06 ngày làm việc</p>
Bước 3	<p>Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.</p>	<p>Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản</p>	<p>1,5 ngày làm việc</p>
Bước 4	<p>Ký phê duyệt kết quả TTHC</p>	<p>Lãnh đạo Chi cục Thủy sản</p>	<p>01 ngày làm việc</p>

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**5. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá**

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Lãnh đạo Phòng Tàu cá, Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá - Chi cục Thủy sản	5,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký trình phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	1,5 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Chi cục Thủy sản	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày làm việc
Bước 6	Chuyển kết quả từ Chi cục Thủy sản đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 7	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

**6. Thủ tục: Công bố mở cảng cá loại 2**

- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	- Lãnh đạo Phòng Kế hoạch tài chính – Sở Nông nghiệp và PTNT; - Lãnh đạo Chi cục Thủy sản.	04 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký trình phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND tỉnh Phú Yên.	01 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh.	½ ngày làm việc
Bước 6	Chuyển kết quả từ Sở Nông nghiệp và PTNT đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày làm việc
Bước 7	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>08 ngày làm việc</b>

### 7. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản

- Thời hạn giải quyết:

+ 06 ngày làm việc đối với cấp mới, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ 03 ngày làm việc đối với cấp lại, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

+ Đối với cấp mới

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết;	Chuyên viên Phòng Khai thác	03 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	và PTNL thủy sản - Chi cục Thủy sản	
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Khai thác và PTNL thủy sản - Chi cục Thủy sản	01 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>06 ngày làm việc</b>

+ Đối với cấp lại

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng Khai thác và PTNL thủy sản - Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Khai thác và PTNL thủy sản - Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>03 ngày làm việc</b>



**8. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản	3,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản- Chi cục Thủy sản	01 ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	01 ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

**9. Thủ tục: Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển**

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Sở Nông nghiệp và PTNT.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Nhận hồ sơ và giải quyết; - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ và	Chuyên viên Phòng Tàu cá, Cơ sở định vụ hậu cần nghề	½ ngày làm việc

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	dự thảo kết quả giải quyết	cá - Chi cục Thủy sản	
Bước 3	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Tàu cá, Cơ sở định vụ hậu cần nghề cá - Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản (được Sở Nông nghiệp và PTNT ủy quyền)	½ ngày làm việc
Bước 5	Làm thủ tục phát hành văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Chi cục Thủy sản	½ ngày làm việc
Bước 6	- Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết:</b>			<b>03 ngày làm việc</b>